

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chuẩn đầu ra và Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu chuyên ngành Giáo dục đặc biệt

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ ngày 11/10/1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-ĐHSPHN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung chuẩn đầu ra và Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu chuyên ngành Giáo dục đặc biệt, mã số 8140118.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho các khóa tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu từ năm 2022.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng, ban chức năng, Trưởng khoa Giáo dục Đặc biệt; các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.



GS.TS. Nguyễn Văn Minh

CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Chuyên ngành: Giáo dục đặc biệt

Mã số chuyên ngành: 8140118

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2283/ĐHSPHN, ngày 10 tháng 6 năm 2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

A. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu

Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục đặc biệt có các mục tiêu sau:

- Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành thạc sĩ Giáo dục đặc biệt đáp ứng đầy đủ Khung chuẩn đầu ra của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về *phẩm chất và năng lực* của người học.

- Đáp ứng được vị trí, khả năng công tác và khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp, đó là:

+ Tổ chức, thực hiện các hoạt động giáo dục - dạy học phát triển phẩm chất, năng lực trẻ có nhu cầu đặc biệt; quản lý hoạt động giáo dục đặc biệt ở các cơ sở giáo dục, các cấp học và loại hình trường lớp dạy trẻ có nhu cầu đặc biệt.

+ Giảng dạy và nghiên cứu khoa học giáo dục đặc biệt đáp ứng yêu cầu công việc tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu và các cơ quan, đơn vị có các chức năng này.

+ Hợp tác và thực hiện các dịch vụ giáo dục đặc biệt (tư vấn, đánh giá, can thiệp - trị liệu, tập huấn - bồi dưỡng,...) trong các hoạt động phục vụ cộng đồng.

+ Tiếp tục nghiên cứu, học tập và phát triển chuyên môn ở trình độ tiến sĩ.

2. Chuẩn đầu ra và yêu cầu cần đạt

Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục đặc biệt đáp ứng các chuẩn đầu ra (CĐR) sau:

2.1. Chuẩn đầu ra 1 (CĐR 1): Trung thực, trách nhiệm và tận tâm

Đáp ứng 3 yêu cầu cần đạt sau:

2.1.1. Trung thực và khách quan trong học tập và nghiên cứu (không gian lận trong thi cử; không đạo văn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn tốt nghiệp,...).

2.1.2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ học tập (đi học đầy đủ, đúng giờ; học bài và làm bài đầy đủ,...) và nghiên cứu khoa học. ✨

2.1.3. Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ bạn bè trong học tập, rèn luyện.

2.2. Chuẩn đầu ra 2 (CĐR 2): Ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời

Đáp ứng 3 yêu cầu cần đạt sau:

2.2.1. Ý thức được vai trò và ý nghĩa của tự học, tự nghiên cứu trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học theo Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục đặc biệt.

2.2.2. Coi trọng việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức và phương pháp cần thiết để tự học, tự nghiên cứu phục vụ cho quá trình theo học chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục đặc biệt.

2.2.3. Nỗ lực tìm kiếm các phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp trong quá trình theo học chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục đặc biệt.

2.3. Chuẩn đầu ra 3 (CĐR 3): Năng lực lãnh đạo

Đáp ứng 3 yêu cầu cần đạt sau:

2.3.1. Nhận biết được mục tiêu lãnh đạo là phục vụ xã hội một cách chính đáng và chuyên nghiệp.

2.3.2. Huy động được các nguồn lực của cá nhân hay tổ chức nhằm thực hiện được công việc hay nhiệm vụ được giao.

2.3.3. Xây dựng và lựa chọn được hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

2.4. Chuẩn đầu ra 4 (CĐR 4): Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt

Đáp ứng 3 yêu cầu cần đạt sau:

2.4.1. Nhận biết, phát hiện được vấn đề trong lĩnh vực Giáo dục đặc biệt; đưa ra được ý tưởng mới; hình thành và triển khai được ý tưởng mới.

2.4.2. Đề xuất, lựa chọn được giải pháp; thiết lập được cách thức, quy trình giải quyết vấn đề.

2.4.3. Thực hiện được giải pháp giải quyết vấn đề và đánh giá kết quả trong quá trình học tập, nghiên cứu và trong dạy học.

2.5. Chuẩn đầu ra 5 (CĐR 5): Năng lực thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo dục đặc biệt

Đáp ứng 3 yêu cầu cần đạt sau:

2.5.1. Xác định và sử dụng những tri thức khoa học chuyên ngành và liên ngành vào hoạt động nghề nghiệp giáo dục đặc biệt.

2.5.2. Lựa chọn các phương pháp, phương tiện và hình thức phù hợp, hiệu quả vào hoạt động giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt. ✨

2.5.3. Hướng dẫn, phối hợp, liên kết thực hiện nhiệm vụ; truyền bá, phổ biến được tri thức khoa học về giáo dục đặc biệt.

2.6. Chuẩn đầu ra 6 (CĐR 6): Năng lực phát triển nghề nghiệp giáo dục đặc biệt

Đáp ứng 3 yêu cầu cần đạt sau:

2.6.1. Lập và triển khai được mục tiêu của cá nhân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

2.6.2. Lựa chọn và sử dụng được các nguồn tài nguyên đa dạng (sách, báo, phương tiện thông tin), các phương pháp, kỹ thuật phù hợp trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

2.6.3. Tự đánh giá và điều chỉnh được bản thân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp giáo dục đặc biệt.

2.7. Chuẩn đầu ra 7 (CĐR 7): Năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học Giáo dục đặc biệt

Đáp ứng 3 yêu cầu cần đạt sau:

2.7.1. Tạo dựng được nền tảng học vấn về giáo dục đặc biệt vững chắc ở mức độ bậc học thạc sĩ.

2.7.2. Thực hiện được nghiên cứu khoa học giáo dục đặc biệt dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

2.7.3. Bước đầu thực hiện được nghiên cứu khoa học giáo dục đặc biệt (cơ bản, ứng dụng, thực nghiệm) và trình bày các kết quả nghiên cứu khoa học một cách độc lập.

2.8. Chuẩn đầu ra 8 (CĐR 8): Năng lực sử dụng các tri thức giáo dục tổng quát, tri thức khoa học Giáo dục đặc biệt vào thực tiễn

Đáp ứng 3 yêu cầu cần đạt sau:

2.8.1. Giải thích được nguồn gốc thực tiễn của các khái niệm cơ bản, cốt lõi trong khoa học giáo dục và giáo dục đặc biệt.

2.8.2. Vận dụng được các tri thức khoa học liên ngành và chuyên ngành Giáo dục đặc biệt vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

2.8.3. Vận dụng được học vấn tổng quát và học vấn chuyên ngành vào việc hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp giáo dục đặc biệt cho người học. *A*

B. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành: Giáo dục đặc biệt

- Mã số chuyên ngành: 8140118
- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 61 tín chỉ
- Khối học văn chung: 10 tín chỉ (Bắt buộc: 04 tín chỉ; Tự chọn: 06/12 tín chỉ)
- Khối học văn cơ sở ngành: 30 tín chỉ
- Khối học văn chuyên ngành: 09 tín chỉ (Bắt buộc: 06 tín chỉ; Tự chọn: 03/06 tín chỉ)
- Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ

TT	Tên học phần	Mã số	Số TC	Ghi chú
I Khối học văn chung: 10 tín chỉ				
<i>Bắt buộc 04 tín chỉ</i>				
1	Triết học	HNUE 701	4	
<i>Tự chọn 06/12 tín chỉ</i>				
2	Ngoại ngữ	HNUE 702	3	
	Một số vấn đề về Giáo dục học hiện đại	HNUE 703	3	
3	Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông	HNUE 704	3	
	Một số vấn đề về đổi mới sáng tạo	HNUE 705	3	
II Khối học văn cơ sở ngành: 30 tín chỉ				
1	Lịch sử và những vấn đề hiện thời trong giáo dục đặc biệt	SPEC 801	4	
2	Cơ sở tâm sinh lý của giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt	SPEC 802	4	
3	Can thiệp sớm và dạy học ở các bậc học cho trẻ có nhu cầu đặc biệt	SPEC 803	4	CĐNC
4	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ có nhu cầu đặc biệt	SPEC 804	4	
5	Can thiệp giáo dục hành vi trẻ có nhu cầu đặc biệt	SPEC 805	4	CĐNC
6	Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ có nhu cầu đặc biệt	SPEC 806	4	
7	Đánh giá trong giáo dục đặc biệt	SPEC 807	3	CĐNC
8	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục đặc biệt	SPEC 808	3	CĐNC
III Khối học văn chuyên ngành: 09 tín chỉ				
<i>Bắt buộc 06 tín chỉ</i>				
9	Giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ	SPEC 901	3	CĐNC

10	Giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ	SPEC 902	3	CĐNC
<i>Tự chọn 03/06 tín chỉ</i>				
11	Giáo dục trẻ khuyết tật học tập và khuyết tật ngôn ngữ	SPEC 903	3	
	Giáo dục trẻ khuyết tật giác quan	SPEC 904	3	
IV	Luận văn tốt nghiệp		12	
Tổng số:			61	